

Số: 599/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
ngành Tâm lý học lâm sàng trình độ thạc sĩ**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-HVPNVN ngày 29/9/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo, hướng dẫn chuyển đổi chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-HVPNVN ngày 21/5/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-HVPNVN ngày 11/02/2026 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo đào tạo Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc đánh giá, thông qua các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thực hiện rà soát, điều chỉnh năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Tâm lý học lâm sàng trình độ thạc sĩ, mã ngành 8310402 được rà soát, điều chỉnh năm 2026 của Học viện Phụ nữ Việt Nam (có bản mục tiêu và chuẩn đầu ra kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các Khoa/Viện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Uda*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu VT, ĐT.



Trần Quang Tiến

**MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG**

*(Ban hành theo Quyết định số 599/QĐ-HVPNVN ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Tâm lý học lâm sàng
 - + Tên tiếng Anh: Clinical psychology
- Mã ngành đào tạo: 83104021
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tâm lý lâm sàng được xây dựng nhằm đào tạo đội ngũ chuyên gia thực hành tâm lý lâm sàng có trình độ cao, đáp ứng đầy đủ chuẩn đầu ra của trình độ bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chương trình được thiết kế theo định hướng gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo lý thuyết và thực tiễn nghề nghiệp, hướng đến trang bị cho người học nền tảng tri thức vững chắc và năng lực thực hành chuyên sâu, đủ để đảm nhận hiệu quả các vị trí việc làm trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng tại các cơ sở y tế, tổ chức giáo dục, cơ quan nghiên cứu và các đơn vị cung cấp dịch vụ tâm lý trong và ngoài nước.

Người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn sâu rộng, có hệ thống và cập nhật về tâm lý lâm sàng; có kỹ năng thực hành thành thạo, năng lực tự nghiên cứu độc lập và khả năng ứng dụng sáng tạo các thành tựu khoa học, công nghệ vào thực tiễn chẩn đoán, can thiệp và hỗ trợ tâm lý, đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và xã hội. Bên cạnh năng lực chuyên môn, người học còn



được bồi dưỡng toàn diện về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức tuân thủ pháp luật hành nghề, tinh thần trách nhiệm với thân chủ và cộng đồng - những giá trị cốt lõi không thể tách rời của một chuyên gia tâm lý lâm sàng. Chương trình đồng thời tạo nền tảng học thuật và thực tiễn vững chắc để người học có đủ điều kiện tiếp tục theo học trình độ tiến sĩ hoặc mở rộng chuyên môn sang các lĩnh vực liên quan theo định hướng phát triển cá nhân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tâm lý lâm sàng hướng tới các mục tiêu cụ thể sau đây:

PO1: Kiến thức chuyên sâu và liên ngành: Người học vận dụng được kiến thức lý thuyết chuyên sâu, tiên tiến trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng, đồng thời tích hợp được kiến thức liên ngành từ các lĩnh vực có liên quan như tâm thần học, y học, pháp luật và xã hội học vào thực hành nghề nghiệp. Sự kết hợp này giúp người học nhìn nhận và xử lý các vấn đề lâm sàng từ nhiều góc độ khác nhau, đảm bảo tính toàn diện và phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

PO2: Năng lực đánh giá, chẩn đoán và can thiệp tâm lý: Người học thực hiện được đầy đủ và thành thạo quy trình đánh giá tâm lý, chẩn đoán và lập kế hoạch can thiệp, hỗ trợ tâm lý cho cá nhân, nhóm và cộng đồng theo đúng chuẩn mực nghề nghiệp quốc gia và quốc tế. Người học có khả năng lựa chọn, sử dụng linh hoạt các công cụ và phương pháp đánh giá phù hợp với từng đối tượng và bối cảnh lâm sàng cụ thể, đảm bảo kết quả chẩn đoán có độ tin cậy và giá trị ứng dụng cao.

PO3: Năng lực tổ chức, quản lý và phòng ngừa: Người học có khả năng tổ chức, quản lý và giám sát các hoạt động tâm lý lâm sàng tại cơ sở một cách có hệ thống và hiệu quả; xây dựng, triển khai được các chương trình phòng ngừa rối nhiễu tâm lý hướng đến cá nhân, nhóm nguy cơ và cộng đồng. Năng lực này cho phép người học không chỉ thực hành trực tiếp mà còn đóng vai trò điều phối và nâng cao chất lượng dịch vụ tâm lý trong tổ chức và cộng đồng.

PO4: Năng lực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ: Người học có khả năng thiết kế và thực hiện độc lập các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng theo đúng quy trình và chuẩn mực học thuật; đồng thời ứng dụng sáng tạo các công nghệ tiên tiến vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả đánh giá, can thiệp và hỗ trợ tâm lý. Người học cũng có khả năng phân tích, đánh giá phê bình các nghiên cứu hiện có và đóng góp tri thức mới cho chuyên ngành.

PO5: Năng lực truyền đạt và giảng dạy chuyên môn: Người học có khả năng trình bày, truyền đạt và giảng dạy các vấn đề chuyên môn tâm lý lâm sàng một cách rõ ràng, có hệ thống và phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận, bao gồm cả người trong ngành lẫn các đối tượng thuộc lĩnh vực khác. Năng lực này được thể hiện qua khả năng tổ chức các buổi thảo luận chuyên môn, trình bày kết quả nghiên cứu, biên soạn tài liệu học thuật và tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn nghề nghiệp.

PO6: Năng lực ngoại ngữ: Người học đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đủ khả năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, tiếp cận nghiên cứu quốc tế, giao tiếp chuyên môn và tham gia hợp tác học thuật trong môi trường quốc tế, từ đó mở rộng tầm nhìn và năng lực phát triển nghề nghiệp.

PO7: Tự chủ nghề nghiệp, đạo đức và trách nhiệm pháp lý: Người học có khả năng tự chủ trong thực hành nghề nghiệp, chủ động định hướng phát triển chuyên môn cá nhân và hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác chuyên môn. Người học tuân thủ nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức nghề tâm lý, các quy định pháp luật về hành nghề tâm lý, đặt lợi ích và quyền lợi của thân chủ làm trung tâm, đồng thời có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong mọi hoạt động nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1 – Kiến thức nền tảng: Trình bày và giải thích được các lý thuyết tâm lý học lâm sàng, phương pháp chẩn đoán, triệu chứng lâm sàng của các rối nhiễu tâm lý theo hệ thống phân loại quốc tế (DSM/ICD) và các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực.

PLO2 – Kiến thức can thiệp: Phân tích được vai trò của các lý thuyết tâm lý trong định hướng can thiệp; lập được kế hoạch can thiệp phù hợp theo từng hướng tiếp cận (cá nhân, nhóm, gia đình; hành vi, nhận thức, cảm xúc) dựa trên kết quả đánh giá lâm sàng.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

PLO3 – Đánh giá và chẩn đoán: Triển khai và diễn giải được các công cụ đánh giá tâm lý chuẩn hóa; thu thập và tổng hợp được thông tin lâm sàng; thực hiện được quy trình thăm khám, chẩn đoán và can thiệp tâm lý theo chuẩn nghề nghiệp; xây dựng được kế hoạch dự phòng rối nhiễu cho cá nhân, nhóm và cộng đồng.

PLO4 – Tư duy lâm sàng và truyền đạt: Xây dựng và trình bày được hồ sơ ca lâm sàng (case conceptualization); ra quyết định được trong sàng lọc, chẩn đoán và lập kế hoạch can thiệp; trình bày và thảo luận được các vấn đề chuyên môn với đồng nghiệp và các bên liên quan.

PLO5 – Tổ chức và quản lý: Tổ chức, quản lý và giám sát được các hoạt động tâm lý lâm sàng tại cơ sở; xây dựng được chương trình phòng ngừa và dự phòng tái phát rối nhiễu tâm lý.

PLO6 – Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ: Thiết kế và thực hiện được nghiên cứu khoa học tâm lý lâm sàng; viết và trình bày được báo cáo kết quả lâm sàng; xây dựng được quy trình quản lý hồ sơ ca; ứng dụng được công nghệ và cập nhật được các phương pháp can thiệp mới trong thực hành.

3.3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO7 – Tự chủ chuyên môn: Độc lập phân tích tình huống và đưa ra được kết luận chuyên gia trong thực hành lâm sàng; chịu trách nhiệm về các quyết định của bản thân trong đánh giá, can thiệp và quản lý hồ sơ tâm lý.

PLO8 – Đạo đức và phát triển nghề nghiệp: Tuân thủ và hướng dẫn được người khác thực hiện đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp và quy định pháp luật hành nghề tâm lý; tự đánh giá và cải tiến được hoạt động chuyên môn của bản thân theo hướng phát triển liên tục.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ

PLO9: Tiếng Anh đạt trình độ 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên). Học viên có khả năng đọc hiểu và khai thác tài liệu chuyên ngành công tác xã hội; giao tiếp, trao đổi và trình bày các vấn đề học thuật, chuyên môn; đồng thời tiếp cận, cập nhật tri thức, kinh nghiệm và các xu hướng phát triển quốc tế phục vụ học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng định hướng ứng dụng có đủ năng lực, kỹ năng và phẩm chất đạo đức để đảm nhiệm vị trí công tác sau:

Chuyên gia, cán bộ tâm lý, quản lý chuyên môn trong các bệnh viện, cơ sở y tế, trung tâm hỗ trợ tâm lý.

Chuyên gia, chuyên viên tâm lý học đường trong các trường học.

Chuyên gia, giảng viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghiên cứu, viện nghiên cứu;

Chuyên gia, chuyên viên tư vấn, tham vấn tâm lý tại văn phòng các công ty, trung tâm;

Cán bộ, chuyên viên trong các ban, đơn vị thuộc cơ quan TW Hội LHPN Việt Nam hoặc các cơ quan chuyên trách Hội LHPN, Đoàn thanh niên các cấp địa phương.

Chuyên gia, chuyên viên, cộng tác viên, tình nguyện viên ... trong các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài, các dự án quốc tế.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tâm lý lâm sàng có khả năng tiếp tục theo học chương trình đào tạo tiến sĩ.

6. Các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra tham khảo

6.1. Các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra trong nước

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng của Học viện Phụ nữ Việt Nam được chỉnh sửa trên cơ sở tham khảo, đối sánh với Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo thạc sĩ của Đại học xã hội và nhân văn năm 2024. Chuẩn đầu ra

và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý lâm sàng của Học viện quản lý giáo dục năm 2024.

6.2. Các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra ngoài nước

- Ngoài ra, chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng của Học viện Phụ nữ Việt Nam đồng thời được tham khảo, đối sánh với các chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tâm lý học của một số cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, gồm: Đại học Công giáo Australia (Australian Catholic University); Đại học Tasmania (Tasmania University).

7. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo, của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

7.1. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo

STT	Mã CDR	PO1	PO 2	PO 3	PO 4	PO 5	PO 6	PO7
1.	PLO1	3	2	1			1	2
2.	PLO2	2	3					2
3.	PLO3	2	3					2
4.	PLO4	1		3				2
5.	PLO5	1	2		3			2
6.	PLO6	1				3		2
7.	PLO7		1	3	1			2
8.	PLO8				2	1	3	2
9.	PLO9					3	1	2

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao.

7.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

TT	Học phần	Bộ chuẩn đầu ra								
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
1.	Triết học	3			1			2		
2.	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng		3		2		2	2	2	
3.	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	3	3	3				2	2	
4.	Tâm lý học sức khỏe	1				2		1	2	
5.	Đạo đức nghề tâm lâm sàng				1	2		2	3	
6.	Lý thuyết phát triển con người	2	2							
7.	Tâm lý học y học		1		2	2			2	
8.	Các lý thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng	2	2							
9.	Giải phẫu sinh lý và hoạt động thần kinh cấp cao	2								
10.	Đánh giá, đo lường trong tâm lý học	2	1	3	1		3			
11.	Xây dựng và thích ứng công cụ đánh giá		1	2	1		3			
12.	Trắc nghiệm tâm lý	2		3			2			
13.	Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình	1		2			3			
14.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cá nhân và cộng đồng	2	2					1	1	
15.	Đánh giá tâm lý chuyên sâu: đánh giá trí tuệ	1		2						
16.	Giám sát trong thực hành tâm lý				2	3		1	2	
17.	Trị liệu nghệ thuật	2	2	2						
18.	Tâm bệnh học phát triển	2	1	1				1	1	
19.	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học	2		1						

TT	Học phần	Bộ chuẩn đầu ra								
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
20.	Thực hành tham vấn tâm lý			2	2	2			1	
21.	Thực hành trị liệu tâm lý		2	3	2	2			1	
22.	Điều trị các vấn đề nội sinh 1: Can thiệp rối loạn lo âu, stress, trầm cảm	2	1	2					1	
23.	Điều trị các vấn đề nội sinh 2: rối loạn cảm xúc lưỡng cực, tâm căn	2	1	2					1	
24.	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 1: Can thiệp rối loạn hành vi	2	1	2					1	
25.	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 2: Can thiệp rối loạn học tập	2	1	2					1	
26.	Can thiệp các rối loạn phát triển	2	1	2					1	
27.	Đánh giá và can thiệp rối loạn nhân cách	2	1	2					1	
28.	Can thiệp rối loạn ăn uống và nuôi dưỡng	2		2					1	
29.	Can thiệp rối loạn nghiện chất	2		2					1	
30.	Can thiệp nghiện game và mạng xã hội	2		2					1	
31.	Thực tập chuyên môn	3		3				2	2	
32.	Đề án tốt nghiệp	3		3				2	2	1

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao.

8. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra và cam kết thực hiện

8.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện Phụ nữ Việt Nam xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đủ về số lượng, có học hàm, học vị cao, được đào tạo bài bản, chuyên sâu về tâm lý học, tâm lý học lâm sàng tại các trường có uy tín trong nước và nước ngoài.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, phù hợp với bối cảnh nghề Tâm lý học lâm sàng ở Việt Nam và sự phát triển của nghề Tâm lý học lâm sàng trên thế giới.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; cung cấp đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, phần mềm công nghệ thông tin phục vụ học tập của học viên. Phối hợp tốt với cơ quan, nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học.

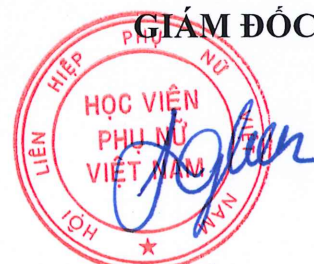
- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định.

- Phát triển mạng lưới các cơ sở thực hành của Học viện để học viên được tạo điều kiện thuận lợi khi đến liên hệ thực hành, thực tập cũng như khi tìm kiếm việc làm.

- Đảm bảo có đầy đủ các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại theo hướng lấy người học làm trung tâm.

8.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tuyển sinh, tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế của Học viện Phụ nữ Việt Nam.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trần Quang Tiến